

Số: 08/TB-HĐND

Nam Định, ngày 16 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Dự kiến nội dung chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 – 2026

Căn cứ Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 18/4/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Thông báo số 1460-TB/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc chỉnh sửa một số nội dung trong Quy chế làm việc số 05-QC/TU, Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026, các văn bản của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc đăng ký các đề án, báo cáo trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh; Trên cơ sở kết quả của Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1546-TB/TU ngày 14/5/2025 về chủ trương tổ chức kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thông báo dự kiến nội dung chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

I. DỰ KIẾN NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2025

1. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu khai mạc kỳ họp.
2. UBND tỉnh báo cáo ước kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới.
3. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả công tác 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.
4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.
5. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phát biểu ý kiến chỉ đạo.
6. UBND tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 437/HĐND-TT ngày 16/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

7. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo:

- Kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo Văn bản số 437/HĐND-TT ngày 16/12/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

- Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri với kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

8. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.

9. Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.

10. UBND tỉnh báo cáo về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 5 tháng đầu năm 2025.

11. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát chuyên đề: “Việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025”.

12. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các đề án, dự thảo nghị quyết:

- Danh mục dự án đầu tư công trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.
- Danh mục bổ sung, điều chỉnh các công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).
- Danh mục bổ sung, điều chỉnh các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2025 trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục II kèm theo*).
- Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại phụ lục III kèm theo*).

- Báo cáo Tổng quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024.

- Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định năm 2025.

- Nghị quyết của HĐND tỉnh thay thế Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách tỉnh Nam Định năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025, Nghị quyết số 98/2024/NQ-HĐND ngày 20/9/2024 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định.

- Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp Lạc Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của địa phương (thay thế Nghị quyết số 121/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh).

- Đề án đổi tên Cung thể thao tỉnh Nam Định.

13. Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

14. Các đại biểu thảo luận tại tổ và thảo luận tại hội trường.

15. Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu ý kiến.

16. Thông qua các Nghị quyết kỳ họp.

17. Chủ tịch HĐND tỉnh phát biểu bế mạc kỳ họp.

Các báo cáo gửi đại biểu tự nghiên cứu (*không trình bày tại kỳ họp*)

- Báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác chỉ đạo điều hành những tháng còn lại năm 2025.

- Báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân 5 tháng đầu năm 2025.

- Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng 5 tháng đầu năm 2025.

- Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 5 tháng đầu năm 2025.

- Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Nam Định năm 2024.

- Báo cáo về những nội dung công việc phát sinh từ kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND tỉnh đến nay đã được thống nhất triển khai thực hiện.

- Báo cáo việc thực hiện kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh theo Văn bản số 04/HĐND-TT ngày 08/01/2025 về việc đôn đốc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát.

- Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện kiến nghị sau giám sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh theo Văn bản số 04/HĐND-TT ngày 08/01/2025 về việc đôn đốc báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị sau giám sát.

- Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh năm 2024.

- Các Ban HĐND tỉnh báo cáo kết quả công tác 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội

Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: báo cáo kết quả công tác 5 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm những tháng còn lại năm 2025.

- Báo cáo kết quả thực hiện của người trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của HĐND tỉnh.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC KỲ HỌP

1. Thời gian: Kỳ họp dự kiến tổ chức trong 1,5 ngày (ngày 09 và ngày 10 tháng 6 năm 2025).

2. Địa điểm: Hội trường tầng 3, nhà A, trụ sở HĐND và UBND tỉnh.

Trên đây là Thông báo dự kiến nội dung chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND, VP UBND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Báo Nam Định;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại các huyện, TP;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, TP;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. 

(để
báo
cáo)

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Phùng Hoan



Phụ lục I
DANH MỤC BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐND ngày 16/5/2025 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
I	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG		65,17	53,41	49,39	9,53	2,23		
1	Đất quốc phòng		2,00			0,07	1,93		
	Huyện Ý Yên		2,00			0,07	1,93		
	Dự án Xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu thuộc khu vực phòng thủ của huyện Ý Yên	xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ)	2,00			0,07	1,93	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND huyện Ý Yên v/v quyết định chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
2	Đất an ninh		0,56	0,26	0,26	0,30			
	Huyện Ý Yên		0,56	0,26	0,26	0,30			
	Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Phúc	xã Yên Phúc	0,20			0,20		Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 03/11/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Đồng	xã Yên Đồng	0,10			0,10			
	Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Lương	xã Yên Lương	0,26	0,26	0,26				
3	Đất ở		26,33	24,14	24,01	2,19			
	Huyện Hải Hậu		14,28	13,42	13,32	0,86			
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh	xã Hải Anh	8,28	7,98	7,98	0,30		Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương	TT. Yên Định (Hải Phương cũ)	6,00	5,44	5,34	0,56		Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
	Huyện Ý Yên		8,55	7,42	7,39	1,13			
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn xã Phú Hưng, huyện Ý Yên	xã Phú Hưng	5,55	4,95	4,92	0,60		QĐ số 347/QĐ-UBND ngày 18/2/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn, xã Phú Hưng, huyện Ý Yên	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mả Cỏ thuộc thôn Mai Độ Vĩ, xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ), huyện Ý Yên	xã Tân Minh	3,00	2,47	2,47	0,53		QĐ số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mả Cỏ thuộc thôn Mai Độ Vĩ, xã Tân Minh, huyện Ý Yên	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Huyện Nam Trực		3,50	3,30	3,30	0,20			
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Nam Dương 3, huyện Nam Trực	xã Nam Dương	3,50	3,30	3,30	0,20		Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
4	Đất công trình giao thông		21,44	16,06	12,22	5,08	0,30		
	Huyện Hải Hậu		4,47	3,73	3,31	0,44	0,30		
	Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu	TT. Yên Định, xã Hải Tân	0,71	0,32	0,19	0,39		Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Dự án xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh (đoạn từ QL.37B đến trường tiểu học A xã Hải Minh), huyện Hải Hậu	xã Hải Anh, xã Hải Minh	3,56	3,21	2,92	0,05	0,30	Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Dự án Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh	xã Hải Ninh	0,20	0,20	0,20			Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND huyện Hải Hậu về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Huyện Ý Yên		6,95	4,53	1,71	2,42			

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tả đáy đến đường 57B, huyện Ý Yên	xã Hồng Quang (xã Yên Hồng, Yên Bằng cũ), Xã Yên Tiến	6,95	4,53	1,71	2,42		Quyết định 1755/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt dự án đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Huyện Trực Ninh		6,50	5,00	4,50	1,50			
	Dự án Xây dựng tuyến đường trục thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh (đoạn từ vòng xuyến nội thị đến sông Ninh Cơ)	TT Cát Thành	6,50	5,00	4,50	1,50		Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
	Huyện Nam Trực		3,52	2,80	2,70	0,72			
	Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam kênh CB2C (đoạn từ cầu Thôn Nội xã Nam Thanh đến đường Nam Ninh Hải xã Nam Hồng)	xã Nam Thanh, xã Nam Hồng	1,50	0,89	0,79	0,61		Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hải Lợi, huyện Nam Trực (đoạn từ cầu Ghềnh đến đường Hoa Lợi Hải)	xã Nam Hải	1,82	1,71	1,71	0,11		Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án đường vào doanh trại (vị trí đóng quân Trung đoàn BB8/Sư đoàn 395/Quân khu 3)	xã Bình Minh	0,20	0,20	0,20			Quyết định số 3704/QĐ-BQP ngày 10/8/2023 của Bộ Quốc Phòng v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
5	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng		11,34	9,80	9,80	1,54			
	Huyện Hải Hậu		10,54	9,00	9,00	1,54			
	Dự án xây dựng Trạm biến áp 500kV Nam Định và đường dây đấu nối.	các xã: Hải Giang, Hải Ninh, Hải Phong, Hải An	10,54	9,00	9,00	1,54		Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 678/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của UBND tỉnh Nam Định	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Huyện Nam Trực		0,80	0,80	0,80				
	Dự án xây dựng đường dây và Trạm biến áp 110kV Đồng Côi, tỉnh Nam Định.	TT Nam Giang	0,80	0,80	0,80			Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
6	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt		0,38	0,38	0,38				
	Huyện Trực Ninh		0,38	0,38	0,38				
	Công trình nhà tiếp linh, nhà để xe Tang và chỉnh trang khuôn viên nghĩa trang nhân dân thôn Nam Lạng, xã Trực Tuấn	xã Trực Tuấn	0,38	0,38	0,38			Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư (Phục vụ GPMB tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - đường bộ ven biển)	Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
7	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo		1,60	1,37	1,32	0,23			
	Huyện Nghĩa Hưng		1,60	1,37	1,32	0,23			
	Dự án Xây dựng nhà 3 tầng 6 phòng học + khu vệ sinh 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường trung học cơ sở xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng	xã Nghĩa Trung	1,60	1,37	1,32	0,23		NQ số 63/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của HĐND xã Nghĩa Trung về việc Phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND xã Nghĩa Trung về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghĩa Hưng
8	Đất thương mại dịch vụ (Đầu giá quyền sử dụng đất)		1,52	1,40	1,40	0,12			
	Huyện Ý Yên		0,12			0,12			
	Công trình Đất thương mại dịch vụ (đầu giá) trong khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Yên Nhân, huyện Ý Yên	xã Yên Nhân	0,12			0,12		Thông báo 219/TB-VPUBND ngày 5/11/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Huyện Giao Thủy		1,40	1,40	1,40				
	Đầu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ	xã Giao Thanh	0,5	0,50	0,5			Thông báo số 78/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	Đầu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ	xã Giao Hải	0,9	0,9	0,9			Thông báo số 79/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
II	CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, CHUYỂN TIẾP		9,58	7,21	5,99	2,37			

	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng					Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD		
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa				
1	Đất ở		5,39	3,39	3,32	2,00			
	Huyện Nam Trực		5,39	3,39	3,32	2,00			
	Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung thôn Đô Quan, xã Nam Lợi	xã Nam Lợi	1,35	1,34	1,34	0,01		Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND tỉnh v/v quyết định chủ trương đầu tư	HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi tại NQ số 60/NQ-HĐND (12/2021), UBND huyện đang thực hiện công tác GPMB
	Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung xã Nam Hải	xã Nam Hải	2,00	1,98	1,98	0,02		Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án	
	Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Hồng Thượng, xã Nam Hồng	xã Nam Hồng	2,04	0,07		1,97		Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh v/v quyết định chủ trương đầu tư	HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi tại NQ 96/NQ-HĐND (26/8/2022)
2	Đất giao thông		4,19	3,82	2,67	0,37			
	Huyện Nam Trực		4,19	3,82	2,67	0,37			
	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thái Hải huyện Nam Trực (từ QL21B đến TL490C qua 3 xã Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải)	các xã: Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải	4,19	3,82	2,67	0,37		Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 v/v phê duyệt dự án đầu tư	HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi tại NQ 60/NQ-HĐND (12/2021)



Phụ lục II
DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA SANG MỤC ĐÍCH KHÁC NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐND ngày 16/5/2025 của Thường trực HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
I	DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NĂM 2025		94,39	82,30	77,89		11,78	0,31	
1	Đất thương mại, dịch vụ		1,86	1,83	1,83		0,03		
-	Huyện Ý Yên		0,46	0,43	0,43		0,03		
	Dự án xây dựng khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Lâm, huyện Ý Yên của công ty TNHH cơ khí đúc Thảo Hiền	thị trấn Lâm	0,46	0,43	0,43		0,03	- QĐ chủ trương số 736/QĐ-UBND ngày 1/4/2020 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
-	Huyện Giao Thủy		1,40	1,40	1,40				
	Đấu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ	xã Giao Thanh	0,50	0,50	0,50			Thông báo số 78/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	Đấu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ	xã Giao Hải	0,90	0,90	0,90			Thông báo số 79/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		3,25	3,08	3,08		0,17		
-	Huyện Ý Yên		0,80	0,70	0,70		0,10		
	Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ gỗ của công ty cổ phần mỹ nghệ và xây dựng Thịnh Phát	xã Yên Ninh	0,80	0,70	0,70		0,10	- QĐ chủ trương số 2872/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt chủ trương đầu tư - Văn bản số 1034/UBND-VP3 ngày 14/10/2024 về việc chấp thuận cho Công ty CP mỹ nghệ và xây dựng Thịnh Phát nhận chuyển nhượng QSDĐ nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
-	Huyện Trực Ninh		2,45	2,38	2,38		0,07		
	Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử, gia công cơ khí, dây điện, máy công cụ, sản phẩm từ nhựa plastic	xã Trực Đại	2,45	2,38	2,38		0,07	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
3	Đất giao thông		25,27	19,49	15,36		5,48	0,30	
-	Huyện Ý Yên		7,63	5,01	2,16		2,62		
	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tà đáy đến đường 57B, huyện Ý Yên	xã Hồng Quang (xã Yên Hồng, Yên Bằng cũ), Xã Yên Tiến	6,95	4,53	1,71		2,42	- Quyết định 1755/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 của UBND tỉnh Nam Định vv phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê tà Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án đầu tư xây dựng đường ngang tại Km 110+100 tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh tương đương Km 132+286 (T) Quốc Lộ 10 thuộc dự án xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tà Đáy đến đường 57B	xã Hồng Quang (xã Yên Hồng cũ)	0,68	0,48	0,45		0,20	- Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 23/2/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê tà Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
-	Huyện Nam Trực		6,67	5,75	5,39		0,92		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				
	Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam kênh CB2C (đoạn từ cầu Thôn Nội xã Nam Thanh đến đường Nam Ninh Hải xã Nam Hồng)	xã Nam Thanh, xã Nam Hồng	1,50	0,89	0,79		0,61		Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của UBND huyện Nam Trực v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hải Lợi, huyện Nam Trực (đoạn từ cầu Ghềnh đến đường Hoa Lợi Hải)	xã Nam Hải	1,82	1,71	1,71		0,11		Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Phong Quang, huyện Nam Trực	xã Nam Điền (Nam Mỹ cũ), xã Hồng Quang	3,15	2,95	2,69		0,20		QĐ2736/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định về phê duyệt Dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án xây dựng đường vào doanh trại (vị trí đóng quân Trung đoàn BB8/Sư đoàn 395/Quân khu 3)	xã Bình Minh	0,20	0,20	0,20				Quyết định số 3704/QĐ-BQP ngày 10/8/2023 của Bộ Quốc Phòng v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
-	Huyện Trực Ninh		6,50	5,00	4,50		1,50			
	Dự án xây dựng tuyến đường trục thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh (đoạn từ vòng xuyến nội thị đến sông Ninh Cơ)	thị trấn Cát Thành	6,50	5,00	4,50		1,50		Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
-	Huyện Hải Hậu		4,47	3,73	3,31		0,44	0,30		
	Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu	TT. Yên Định, xã Hải Tân	0,71	0,32	0,19		0,39		- Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu;	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	- Dự án xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh (đoạn từ QL.37B đến trường tiểu học A xã Hải Minh), huyện Hải Hậu	xã Hải Anh, xã Hải Minh	3,56	3,21	2,92		0,05	0,30	- Thông báo số 100/TB-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh (đoạn từ QL.37B đến trường tiểu học A xã Hải Minh), huyện Hải Hậu;	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh	xã Hải Ninh	0,20	0,20	0,20				- Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND huyện Hải Hậu về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh;	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
4	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng		12,10	10,46	10,45		1,63	0,01		
-	Huyện Ý Yên		0,41	0,33	0,32		0,08			
	Dự án nâng cấp cải tạo ĐZ 110Kv Ninh Bình - Kim Sơn (Đoạn cột từ cột 14A đến cột 24A)	xã Hồng Quang (xã Yên Bằng cũ)	0,27	0,24	0,23		0,03		- Quyết định số 1518/QĐ-BGTVT ngày 10/6/2020 của Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo nghiên khả thi tiểu dự án Nâng cấp cải tạo đường dây 110kV Ninh Bình - Kim Sơn, thuộc chương trình Hỗ trợ phát triển chính sách cải các ngành điện giai đoạn 3 (DPL3), vay vốn Ngân hàng Thế giới	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án nâng cấp cải tạo ĐZ 110Kv Ninh Bình - Kim Sơn (Đoạn cột từ TBA 220 Ninh Bình về cột 20)	xã Hồng Quang (xã Yên Bằng cũ)	0,14	0,09	0,09		0,05			- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
-	Huyện Nam Trực		0,89	0,87	0,87		0,01	0,01		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				
	Dự án xây dựng đường dây và Trạm biến áp 110kV Đồng Côi, tỉnh Nam Định.	thị trấn Nam Giang	0,80	0,80	0,80			QĐ531/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án cải tạo đường dây 110kV Nam Ninh - Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	các xã: Bình Minh, Đồng Sơn; TT. Nam Giang	0,09	0,07	0,07		0,01	QĐ 2159/QĐ-EVNNPC ngày 12/9/2022 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc v/v phê duyệt dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
-	Huyện Trực Ninh		0,26	0,26	0,26				
	Dự án cải tạo đường dây 110KV Nam Ninh - Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	xã Trực Khang, xã Trực Thuận	0,26	0,26	0,26			Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
-	Huyện Hải Hậu		10,54	9,00	9,00		1,54		
	Dự án xây dựng Trạm biến áp 500kV Nam Định và đường dây đấu nối	các xã: Hải Giang, Hải Ninh, Hải Phong, Hải An	10,54	9,00	9,00		1,54	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 678/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của UBND tỉnh Nam Định;	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
5	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu trữ tro cốt		0,38	0,38	0,38				
-	Huyện Trực Ninh		0,38	0,38	0,38				
	Công trình nhà tiếp linh, nhà để xe Tang và chỉnh trang khuôn viên nghĩa trang nhân dân thôn Nam Lạng, xã Trực Tuấn	xã Trực Tuấn	0,38	0,38	0,38			- Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư (Phục vụ GPMB tuyến đường bộ mới nam Định - lạc Quần - Đường bộ ven biển)	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh
6	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		1,60	1,37	1,32		0,23		
-	Huyện Nghĩa Hưng		1,60	1,37	1,32		0,23		
	Dự án Xây dựng nhà 3 tầng 6 phòng học + khu vệ sinh 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường trung học cơ sở xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng	xã Nghĩa Trung	1,60	1,37	1,32		0,23	- NQ số: 63/NQ-HĐND ngày 15/07/2024 của HĐND xã Nghĩa Trung về việc Phê duyệt báo cáo đề xuất CTĐT xây dựng công trình: Xây dựng nhà 3 tầng 6 phòng học + khu vệ sinh 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng;	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghĩa Hưng
7	Đất ở		49,93	45,69	45,47		4,24		
7.1	Đất ở đô thị		6,00	5,44	5,34		0,56		
-	Huyện Hải Hậu		6,00	5,44	5,34		0,56		
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu	TT. Yên Định (Hải Phương cũ)	6,00	5,44	5,34		0,56	- Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu;	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
7.2	Đất ở nông thôn		43,93	40,25	40,13		3,68		
-	Huyện Ý Yên		29,10	26,19	26,07		2,91		
	Dự án Xây dựng Khu tái định cư và khu dân cư tập trung cầu Cỏ (thuộc OM9) xã Yên Bằng (nay là xã Hồng Quang)	xã Hồng Quang (xã Yên Bằng cũ)	6,00	5,48	5,48		0,52	- NQ số 13/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Yên Dương	xã Yên Dương	5,00	4,36	4,36		0,64	- QĐ 11/CTĐT-UBND ngày 6/4/2021 của UBND tỉnh Nam Định vv chấp thuận chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				
	Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung Thụy Quang xã Yên Lương	xã Yên Lương	2,00	1,80	1,80		0,20		- NQ số 146/NQ-HĐND ngày 9/12/2023 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Thiện Mỹ xã Yên Mỹ	xã Yên Mỹ	2,00	1,73	1,73		0,27		- NQ số 14/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Gò gai, xã Yên Khánh	xã Yên Khánh	3,55	3,40	3,40		0,15		- NQ số 102/NQ-HĐND ngày 20/9/2024 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung phía Đông thôn Phúc Chi,phía Tây Trường Mầm non Yên Thắng khu A xã Yên Thắng	xã Yên Thắng	2,00	2,00	1,91				- NQ số 15/NQ-HĐND ngày 13/3/2024 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn xã Phú Hưng, huyện Ý Yên	xã Phú Hưng	5,55	4,95	4,92		0,60		- QĐ số 347/QĐ-UBND ngày 18/2/2025 của UBND tỉnh Nam Định vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn, xã Phú Hưng, huyện Ý Yên	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mã Cỏ thuộc thôn Mai Độ Vĩ, xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ), huyện Ý Yên	xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ)	3,00	2,47	2,47		0,53		- QĐ số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định vv phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mã Cỏ thuộc thôn Mai Độ Vĩ, xã Tân Minh, huyện Ý Yên	- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
-	Huyện Nam Trực		3,62	3,39	3,39		0,23			
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở Khu vực thôn Nam Quang 3 -VT2	xã Hồng Quang	0,10	0,08	0,08		0,02			- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở Khu vực thôn Nam Quang 3 -VT1	xã Hồng Quang	0,02	0,01	0,01		0,01			- Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Dự án Xây dựng hạ tầng KDC tập trung xã Nam Dương 3, huyện Nam Trực	xã Nam Dương	3,50	3,30	3,30		0,20		Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
-	Huyện Hải Hậu		8,28	7,98	7,98		0,30			
	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh, huyện Hải Hậu	xã Hải Anh	8,28	7,98	7,98		0,30		- Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh, huyện Hải Hậu	- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
-	Huyện Giao Thủy		2,93	2,69	2,69		0,24			
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Long Xuân (điểm số 1)	xã Bạch Long	0,03	0,03	0,03					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Long Xuân (điểm số 2)	xã Bạch Long	0,04	0,04	0,04					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Long Xuân (điểm số 3)	xã Bạch Long	0,04	0,04	0,04					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Long Xuân (điểm số 4)	xã Bạch Long	0,05	0,05	0,05					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 5 (điểm số 1)	xã Giao Thiện	0,15	0,15	0,15					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 5 (điểm số 2)	xã Giao Thiện	0,09	0,09	0,09					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 1)	xã Giao Thiện	0,15	0,09	0,09		0,06			- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 2)	xã Giao Thiện	0,15	0,09	0,09		0,06			- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 3)	xã Giao Thiện	0,15	0,09	0,09		0,06			- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 4)	xã Giao Thiện	0,15	0,09	0,09		0,06			- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Mộc Đức (điểm số 1)	xã Giao Thịnh	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Mộc Đức (điểm số 2)	xã Giao Thịnh	0,09	0,09	0,09					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Tri (điểm số 1)	xã Giao Thịnh	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Tri (điểm số 2)	xã Giao Thịnh	0,08	0,08	0,08					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Tri (điểm số 3)	xã Giao Thịnh	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Tri (điểm số 4)	xã Giao Thịnh	0,08	0,08	0,08					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thước Hóa Tây (điểm số 1)	xã Giao Thịnh	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thước Hóa Tây (điểm số 2)	xã Giao Thịnh	0,07	0,07	0,07					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 1 (điểm số 1)	xã Giao Long	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 1 (điểm số 2)	xã Giao Long	0,03	0,03	0,03					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 3 (điểm số 1)	xã Giao Long	0,02	0,02	0,02					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 3 (điểm số 2)	xã Giao Long	0,12	0,12	0,12					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 7 (điểm số 1)	xã Hồng Thuận	0,15	0,15	0,15					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 7 (điểm số 2)	xã Hồng Thuận	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 5	xã Hồng Thuận	0,15	0,15	0,15					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 7	xã Giao Yên	0,09	0,09	0,09					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 8	xã Giao Yên	0,01	0,01	0,01					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 1)	xã Giao Lạc	0,01	0,01	0,01					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 2 (điểm số 2)	xã Giao Lạc	0,02	0,02	0,02					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 7 (điểm số 1)	xã Giao Lạc	0,01	0,01	0,01					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Đất CSD	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó					
				Tổng số	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ				
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 7 (điểm số 2)	xã Giao Lạc	0,09	0,09	0,09					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở xxosm Thủy Thành (điểm số 1)	xã Giao Châu	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở xóm Thủy Thành (điểm số 2)	xã Giao Châu	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	- Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở xóm Thủy Thành (điểm số 3)	xã Giao Châu	0,10	0,10	0,10					- Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
II	DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TIẾP		10,67	9,97	9,97		0,70			
1	Đất Thương mại dịch vụ		1,80	1,60	1,60		0,20			
-	Huyện Giao Thủy		1,80	1,60	1,60		0,20			
	Đấu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ	xã Giao Yến	1,80	1,60	1,60		0,20		Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyeê sử dụng đất	Đã được phê duyệt tại nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện
2	Đất Giao thông		3,04	2,67	2,67		0,37			
-	Huyện Nam Trực		3,04	2,67	2,67		0,37			
	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thái Hải huyện Nam Trực (từ QL21B đến TL490C qua 3 xã Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải)	các xã: Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải	3,04	2,67	2,67		0,37		QĐ2243/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 v/v phê duyệt dự án đầu tư	HĐND tỉnh thông qua danh mục CMTĐ tại NQ61 (12/2021)
3	Đất ở		5,83	5,70	5,70		0,13			
-	Huyện Nam Trực		5,83	5,70	5,70		0,13			
	- Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung Nam Quang, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực	xã Hồng Quang	2,10	2,00	2,00		0,10		QĐ số 1977/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án đầu tư	HĐND tỉnh thông qua danh mục CMTĐ tại NQ73 (6/7/2022), quá 03 năm, đề nghị chuyển tiếp để hoàn thiện thủ tục giao đất
	- Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung thôn Đồ Quan, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	xã Nam Lợi	1,35	1,34	1,34		0,01		NQ số 40/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 v/v quyết định chủ trương đầu tư	
	- Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung xã Nam Hải, huyện Nam Trực	xã Nam Hải	2,00	1,98	1,98		0,02		QĐ số 866/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án	HĐND tỉnh thông qua danh mục CMTĐ tại NQ09 (26/4/2022), quá 03 năm, đề nghị chuyển tiếp để hoàn thiện thủ tục giao đất
	- Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở Khu vực thôn Trí An 1	xã Nam Hoa	0,15	0,15	0,15					đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ61(12/2020); đã thực hiện đấu trúng giá, các hộ không thực hiện NVTC - UBND tỉnh đã quyết định huỷ kết quả đấu giá
	- Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở Khu vực thôn Hưng Nghĩa	xã Nam Hoa	0,03	0,03	0,03					
	- Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở thôn Nam Hưng	xã Nam Lợi	0,20	0,20	0,20					đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ61(12/2021)



Phụ lục III
DANH MỤC CÁC KHU ĐẤT THỰC HIỆN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH

(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐND ngày 16/5/2025 của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Danh mục các khu đất để thực hiện đấu thầu dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Căn cứ pháp lý	Kế hoạch tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Dự kiến tiến độ thực hiện trình tự thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Cơ quan tổ chức thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	Ghi chú
Dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực								
1	Xây dựng Bệnh viện đa khoa tại xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường	Xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	3,0 ha	- Thông báo số 1493-TB/TU ngày 02/4/2025 của Tỉnh ủy Nam Định thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tại xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường. - Văn bản số 449/UBND-VP5 ngày 09/4/2025 của UBND Tỉnh Nam Định về việc dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tại xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường.	Theo kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư do UBND tỉnh phê duyệt/phê duyệt điều chỉnh	180 ngày	UBND huyện Xuân Trường	Dự án chưa được phê duyệt thông tin dự án